TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2020/QĐST-HNGĐ	*Đồ Sơn, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 5 (nay là tổ dân phố N), phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 3 lô 71 khu tái định cư C, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Số 120 đường S, tổ dân phố 5 (nay là tổ dân phố N), phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung là Nguyễn Đình Gia N, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2016. Chị Tr và anh T thống nhất giao cháu N cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Tr nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng,

thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Chị Tr phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0007113 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị Tr được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000 (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng.

Anh T phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; tổng số tiền án phí anh T phải chịu là 225.000 (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn (GCNKH số 35/2013);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Đạt